

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
HỎI THẦY THUỐC ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN  
ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM**

## Thuốc tẩy giun **BENDA 500**

**Thành phần:** Mỗi viên nén BENDA 500 chứa:

**Hoạt chất:** Mebendazol : 500 mg

**Tà dược:** Pregeletinized starch (Era-Pac), Pregeletinized starch (Era -Gel), Calcium Carbonat, Silicon dioxide dạng keo, Magnesium stearat, Natri lauryl sulfat, Natri Crosscarmellose, bột Talc, FD & C Yellow No.5 (Tartrazine dye), nước cất.

### **Chỉ định:**

Chuyên trị các loại giun kim, giun tóc, giun đũa, giun móc câu.

### **Liều lượng và cách dùng:**

Uống một viên duy nhất. Nếu trị giun kim uống liều thứ hai sau 7 ngày. Sau 6 tháng uống 1 liều để chống tái nhiễm.

### **Chống chỉ định:**

Mẫn cảm với Mebendazol hay bất cứ thành phần nào của thuốc

Trẻ em dưới 2 tuổi.

Phụ nữ có thai dưới 3 tháng và người có bệnh ở gan không nên dùng.

### **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Đau bụng và tiêu chảy có thể xảy ra thoáng qua trong trường hợp nhiễm nhiều giun và việc thải giun ra ngoài. Sốt có thể xảy ra khi có sự hoại tử giun.

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

### **Cảnh báo, thận trọng:**

Không có bằng chứng nào cho rằng Mebendazol có hiệu lực trên bệnh nang sán trong mô.

*Với phụ nữ mang thai:* Mebendazol gây độc phôi thai và gây quái thai ở chuột cái mang thai ngay ở liều thấp và duy nhất 10 mg/kg.

Thuốc này không được chỉ định dùng cho phụ nữ có thai. Dựa vào số lượng phụ nữ được thử nghiệm cho thấy tỉ lệ mắc phải sảy thai tự phát, dị tật hay quái thai không vượt quá tỉ lệ so với các phụ nữ không dùng thuốc này.

Trong suốt quá trình mang thai, đặc biệt trong 3 tháng đầu thai kỳ, chỉ dùng Mebendazol khi thật cần thiết và phải cân nhắc giữa lợi ích của việc chữa bệnh và tác hại đối với thai nhi.

*Phụ nữ đang cho con bú:* Sự an toàn trong sử dụng ở phụ nữ đang cho con bú chưa được chứng minh.

*Trẻ em:* Sự an toàn và hiệu quả trong sử dụng cho trẻ em dưới 2 tuổi chưa được chứng minh, phải cân nhắc giữa lợi ích của việc chữa bệnh và tác hại.

### **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Trình bày ở trên.

### **Tương tác với các thuốc khác:**

Dùng đồng thời với phenytoin hoặc carbamazepin sẽ làm giảm nồng độ mebendazol trong huyết tương.

Cimetidin ức chế chuyển hoá mebendazol và có thể làm tăng nồng độ mebendazol trong huyết tương.

### **Quá liều:**

Trong trường hợp quá liều, có thể xuất hiện các triệu chứng của rối loạn đường tiêu hóa, và có thể hết sau vài giờ.

*Xử trí khi quá liều:* dùng các liệu pháp hỗ trợ.

**Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** Không ảnh hưởng

**Đóng gói:** Hộp 1 vi, mỗi vi 1 viên, hộp lớn gồm 12 hộp nhỏ.

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C.

**Hạn dùng:** 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn chất lượng:** Tiêu chuẩn cơ sở.

Sản xuất theo nhượng quyền của:

**THAI NAKORN PATANA CO., LTD. (Thái Lan)**

**Tại: CÔNG TY TNHH THAI NAKORN PATANA (VIỆT NAM)**

636 Nguyễn Tất Thành- Phường 9 - Tuy Hòa – Phú Yên.